

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Phương H, sinh năm 1986; thường trú: Số 14/18 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 62, đường số M, TTHC D A, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc Gi, sinh năm 1982; thường trú: Số 14/18 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị Phương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Phương H và anh Trần Quốc Gi sau thời gian tìm hiểu thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D A, thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2013, quyển số 01/2013 cấp ngày

02/02/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 14/18 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Trong thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, mấy năm gần đây thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, khác biệt về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay nguyên đơn chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Gi.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh Gi có 02 con chung tên Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 13/7/2014 và Trần Thiên Â, sinh ngày 07/5/2017. Sau khi ly hôn, chị Đỗ Thị Phương H yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Trần Quốc Gi thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Quốc Gi*: Tòa án đã triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai ngày 28/3/2023, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/4/2023; tham gia phiên tòa vào các ngày 15/5/2023 và ngày 05/6/2023 nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Gi do Tòa án tiến hành ngày 16/3/2023, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau*: Chị H và anh Gi trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị H không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố hay địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 15/5/2023 và ngày 05/6/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, chị Đỗ Thị Phương H và anh Trần Quốc Gi tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D A, thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2013, quyền số 01/2013 cấp ngày 02/02/2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị Đỗ Thị Phương H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Gi. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Gi đến làm việc nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, anh Gi không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh Gi cũng không có văn bản thể hiện thiện chí đưa ra phương án hàn gắn mối quan hệ giữa anh với chị H, vì vậy có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị H và anh Gi đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Đỗ Thị Phương H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc Gi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 13/7/2014 và Trần Thiên Â, sinh ngày 07/5/2017. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, chị H yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét hiện nay cháu K, Â đang sống chung với cha mẹ nhưng sinh hoạt hằng ngày của cháu K, Â do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H có công việc và thu nhập ổn định, cháu K mong muốn sinh sống với chị H đồng thời trong suốt quá trình tố tụng anh Gi không có ý kiến gì về việc tranh chấp nuôi con với chị H. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung và quyền lợi của người phụ nữ sau khi ly hôn cần giao con chung Trần Ngọc Thiên K và Trần Thiên Â cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Phương H không yêu cầu anh Trần Quốc Gi phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 227, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Phương H đối với bị đơn anh Trần Quốc Gi về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Phương H được ly hôn với anh Trần Quốc Gi [Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường D A, thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/02/2013].

Về con chung: Anh Trần Quốc Gi giao con chung tên Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 13/7/2014 và Trần Thiên A, sinh ngày 07/5/2017 cho chị Đỗ Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Phương H không yêu cầu chị Trần Quốc Gi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Trần Quốc Gi và chị Đỗ Thị Phương H có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị Đỗ Thị Phương H phải tạo điều kiện cho anh Trần Quốc Gi trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đỗ Thị Phương H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Phương H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006117 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

